

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN CẨM LỆ  
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53A/2020/DS-ST

Ngày: 30/6/2020

*“V/v yêu cầu hủy di chúc,*

*Chia tài sản chung, chia di sản thừa kế”.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phùng Văn Nhó

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hiếu

Ông Đặng Văn Khánh

Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Thảo Vân, cán bộ Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa có bà Nguyễn Thị Thanh Thúy - Chức vụ: Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 02/2020/TLST-DS, ngày 07 tháng 01 năm 2020 về việc “ yêu cầu hủy di chúc, chia tài sản chung và chia di sản thừa kế” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-DS ngày 18/6/2020 giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị V**, sinh năm: 1952 - Địa chỉ: 110 T H L, phường K T, quận C L, thành phố Đà Nẵng. (có mặt)

\* Bị đơn: + Ông **Nguyễn Bảo Q**, sinh năm: 1985 - Địa chỉ: 110 T H L, phường K T, quận C L, thành phố Đà Nẵng. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ Bà **Nguyễn Thị Bảo D**, sinh năm 1980 - Địa chỉ: 110 Trần H, phường K T, quận C L, thành phố Đà Nẵng. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà **Nguyễn Thị Bảo T**, sinh năm 1974 - Địa chỉ: 64/15 Nguyễn Sinh Cung, thành phố H, tỉnh T T H. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ Ông **Nguyễn Bảo H**, sinh năm 1976 - Địa chỉ: 421/20 Lê Duẩn, phường T G, quận T K, thành phố Đà Nẵng. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ Bà **Nguyễn Thị Bảo T**, sinh năm 1985 - Địa chỉ: 08 Phước Hòa 4, phường K T, quận C L, thành phố Đà Nẵng. (có mặt)

+ **Văn phòng công chứng P N**

Địa chỉ: 686 N H T, phường K T, quận C L, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Nguyên đơn bà Nguyễn Thị V trình bày:*

Tôi và ông Nguyễn Bảo A chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1973 nhưng đến năm 1990 mới làm giấy đăng ký kết hôn. Trong quá trình sinh sống tôi và ông A sinh được 05 người con gồm: Nguyễn Thị Bảo T, Nguyễn Thị Bảo T, Nguyễn Thị Bảo D, Nguyễn Bảo H và Nguyễn Bảo Q ngoài ra không có con nuôi, con riêng, con ngoài giá thú, cha mẹ của tôi và của chồng tôi đã chết năm 1979, 1980. Quá trình chung sống tôi và ông A có tạo lập được khối tài sản chung là nhà và đất, có diện tích 110,5 m<sup>2</sup> tại thửa đất số 259, tờ bản đồ số 32 có nhà ở diện tích xây dựng 102,7 m<sup>2</sup> tại địa chỉ số 110 Trần Huy Liệu, phường K T, quận C L, thành phố Đà Nẵng được Sở tài nguyên môi trường thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 851724 ngày 31 tháng 8 năm 2016 đứng tên Nguyễn Bảo A và Nguyễn Thị V. Nhà và đất có giá trị là 2.500.000.000đ (Hai tỷ năm trăm triệu đồng).

Trước đây, ngày 22/9/2016 tại Văn phòng Công chứng P N, thành phố Đà Nẵng tôi và ông A có lập di chúc số 6197, nội dung di chúc: “Sau khi một trong hai người chúng tôi, người nào qua đời trước, thì người kia tiếp tục sử dụng và sở hữu ngôi nhà nêu trên làm nơi thờ cúng ông bà, tổ tiên.....đến khi người còn lại tiếp tục qua đời thì tài sản của chúng tôi nêu trên để lại cho hai người con là Nguyễn Thị Bảo D và Nguyễn Bảo Q được quyền sử dụng làm nơi thờ cúng ông bà không được chuyển nhượng, tặng cho, mua bán cầm cố dưới bất kì hình thức nào.

Ngày 05/11/2019 tại Văn phòng Công chứng P N tôi yêu cầu hủy ½ di chúc số 6197 lập ngày 22/9/2016 giữa tôi và ông A và lập di chúc sửa đổi, bổ sung số 8194 ngày 05/11/2019. Nội dung sửa đổi, bổ sung di chúc: sau khi tôi qua đời, phần tài sản thuộc quyền sử dụng, sở hữu của tôi trong khối tài sản nêu trên, được để lại thừa kế cho con tôi là bà Nguyễn Thị Bảo D được toàn quyền định đoạt về sau.

Vào ngày 18/06/2020 tại Văn phòng Công chứng P N tôi yêu cầu hủy bỏ toàn bộ văn bản sửa đổi, bổ sung di chúc số 8194 lập ngày 05/11/2019 và yêu cầu lập di chúc sửa đổi, bổ sung số 2864. Nội dung sửa đổi: sau khi tôi qua đời, phần tài sản thuộc quyền sử dụng sở hữu của tôi trong tài sản không để lại cho riêng bất kỳ ai mà sẽ được phân chia theo qui định của pháp luật.

Nay với tinh thần minh mẫn, sáng suốt tôi yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề: Yêu cầu hủy phần di chúc của tôi đối với di chúc số 6197 lập ngày 22/9/2016; hủy toàn bộ di chúc số 8194 lập ngày 05/11/2019 và hủy toàn bộ di chúc số 2864 lập ngày 18/06/2020 tại Văn phòng công chứng P N; Chia tài sản chung của tôi và ông A là ½ ngôi nhà và đất tại số 110 Trần Huy Liệu, TP Đà Nẵng. Hiện tôi đang sống trong ngôi nhà trên nên có nguyện vọng sở hữu ngôi nhà và đất đồng thời thôi trả phần di sản của ông Nguyễn Bảo A trị giá bằng tiền là 1.250.000.000 đồng. Tôi từ chối quản lý phần di sản của ông A.

Tại phiên tòa hôm nay, tôi xin rút yêu cầu chia thừa kế đối với di sản của ông A để lại.

*\* Bị đơn ông Nguyễn Bảo Q và bà Nguyễn Thị Bảo D có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng tại bảng tự khai và phiên hòa giải ông Q và bà D trình bày:*

Cha mẹ tôi, là ông Nguyễn Bảo A và bà Nguyễn Thị V kết hôn và sinh được 05 người con gồm: Nguyễn Thị Bảo T, Nguyễn Thị Bảo T, Nguyễn Thị Bảo D, Nguyễn Bảo H và Nguyễn Bảo Q. Qua quá trình chung sống cha mẹ tôi có tạo lập được khối tài sản chung là ngôi nhà cấp 3, có diện tích 110,5 m<sup>2</sup> tại thửa đất số 259, tờ bản đồ số 32, địa chỉ: tại số 110 đường Trần Huy Liệu, phường K T, quận C L, thành phố Đà Nẵng. Nhà và đất có giá trị 2.500.000.000đ (Hai tỷ năm trăm triệu đồng).

Nay mẹ tôi yêu cầu Tòa án giải quyết: Yêu cầu hủy các di chúc của bà liên quan đến nhà và đất số 110 đường Trần Huy Liệu tại Văn phòng công chứng P N; Chia tài sản chung của bà và ông A. Tôi đồng ý với yêu cầu của mẹ tôi về việc hủy di chúc và chia tài sản chung của hai vợ chồng là giá trị ½ ngôi nhà và đất tại 110 Trần Huy Liệu, phường K T, quận C L, TP Đà Nẵng cho bà V. Riêng phần di sản của ông A, tôi không yêu cầu chia thừa kế. Tôi từ chối quản lý phần di sản của ông A để lại.

*\*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Bảo T và ông Nguyễn Bảo H có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng tại bảng tự khai và phiên hòa giải trình bày:*

Cha mẹ tôi là bà Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Bảo A có 05 người con là Nguyễn Thị Bảo T, Nguyễn Thị Bảo T, Nguyễn Thị Bảo D, Nguyễn Bảo H và Nguyễn Bảo Q. Cha mẹ có tạo lập được khối tài sản chung là 01 ngôi nhà cấp 3, có diện tích 110,5 m<sup>2</sup> tại thửa đất số 259, tờ bản đồ số 32 tại địa chỉ số 110 Trần Huy Liệu, phường K T, quận C L, thành phố Đà Nẵng. Nhà và đất có giá trị 2.500.000.000đ (Hai tỷ năm trăm triệu đồng).

Nay tôi đồng ý với những yêu cầu của mẹ tôi là yêu cầu hủy các di chúc của bà tại Văn phòng công chứng P N và chia tài sản chung của bà và ông A. Riêng phần di sản thừa kế của ông Nguyễn Bảo A tôi không yêu cầu chia.

*\* Bà Nguyễn Thị Bảo T trình bày:* Cha mẹ tôi kết hôn và có 05 người con như mẹ tôi trình bày; về tài sản cha mẹ tôi có tạo lập được khối tài sản tài sản chung là ngôi nhà cấp 3, có diện tích 110,5 m<sup>2</sup> tại thửa đất số 259, tờ bản đồ số 32 tại địa chỉ: số 110 Trần Huy Liệu, phường K T, quận C L, thành phố Đà Nẵng. Tôi thống nhất khối tài sản đó có giá trị 2.500.000.000đ (Hai tỷ năm trăm triệu đồng).

Về các yêu cầu của mẹ tôi yêu cầu Tòa án giải quyết tôi đồng ý. Đối với phần di sản thừa kế của ông A tôi không yêu cầu chia. Nhưng tôi đồng ý quản lý phần di sản của ông Nguyễn Bảo A để lại.

*Đại diện Viện Kiểm sát trình bày ý kiến tại phiên tòa:*

Về thủ tục tố tụng:

+ Thẩm phán được phân công thụ lý đã thực hiện đúng, đầy đủ qui định về thời hạn chuẩn bị xét xử, cấp văn bản tố tụng cho VKS và người tham gia tố tụng theo đúng các qui định tại các Điều 203, 205, 208 đến 211, 220, 233 BLTTDS

+ Việc tuân theo pháp luật của HĐXX và Thư ký phiên tòa: Đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án, từ Điều 239 đến Điều 243, Điều 247, Điều 249 đến Điều 252, Điều 258 và Điều 260 BLTTDS.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu chia tài sản chung của hai vợ chồng bà Nguyễn Thị V.

Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị V hủy phần di chúc của bà đối với di chúc số 6197 lập ngày 22/9/2016; hủy toàn bộ di chúc số 8194 lập ngày 05/11/2019 và hủy toàn bộ di chúc số 2864 lập ngày 18/06/2020 tại Văn phòng công chứng P N.

Đình chỉ yêu cầu của bà Nguyễn Thị V về việc chia thừa kế đối với phần di sản của ông Nguyễn Bảo A.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

#### **[1]. Về thủ tục tố tụng:**

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết, điều kiện khởi kiện và quan hệ tranh chấp:

Bà Nguyễn Thị V khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy bỏ di chúc của bà; yêu cầu chia tài sản chung giữa bà và ông A là ngôi nhà cấp 3, có diện tích 110,5 m<sup>2</sup> tại thửa đất số 259, tờ bản đồ số 32 có nhà ở diện tích xây dựng 102,7 m<sup>2</sup> tọa lạc tại địa chỉ Lô 12 F1, khu dân cư Nam sân bay số 110 Trần Huy Liệu, phường K T, quận C L, thành phố Đà Nẵng được Sở tài nguyên môi trường thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 851724 ngày 31 tháng 8 năm 2016 đứng tên ông Nguyễn Bảo A và bà Nguyễn Thị V.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự thì yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V đủ điều kiện khởi kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, do đó Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ thụ lý vụ án dân sự với quan hệ pháp luật tranh chấp “yêu cầu hủy di chúc, yêu cầu chia tài sản chung, yêu cầu chia di sản thừa kế”.

#### **[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của đương sự:**

Ông Nguyễn Bảo A và bà Nguyễn Thị V chung sống với nhau trong thời kỳ hôn nhân sinh được 5 người con, 2 trai và ba gái gồm Nguyễn Bảo H, Nguyễn Bảo Q và Nguyễn Thị Bảo T, Nguyễn Thị Bảo T, Nguyễn Thị Bảo D. Trong thời kỳ chung sống, ông bà có tạo dựng 01 khối tài sản chung là 01 ngôi nhà cấp 3, có diện tích 110,5 m<sup>2</sup> tại thửa đất số 259, tờ bản đồ số 32 có nhà ở diện tích xây dựng 102,7 m<sup>2</sup> tọa lạc tại địa chỉ số 110 Trần Huy Liệu, phường K T, quận C L, thành phố Đà Nẵng được Sở tài nguyên môi trường thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 851724 ngày 31 tháng 8 năm 2016 đứng tên Nguyễn Bảo A và Nguyễn Thị V. Do đó nhà và đất này được xác định là tài sản chung của hai vợ chồng nên mỗi người được quyền sở hữu 50% giá trị ngôi nhà.

Vào ngày 18/6/2020 bà V, ông Q, bà D, ông H, bà T và bà T thống nhất giá trị ngôi nhà và đất trên trị giá: 2.500.000.000 đ. Đây là sự thống nhất của những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất theo pháp luật và những người liên quan đến vụ án, do đó có cơ sở chấp nhận nhà và đất có giá trị 2.500.000.000đ (Hai tỷ năm trăm triệu đồng). Do đó bà V được quyền sở hữu 50% giá trị ngôi nhà tương đương  $\frac{1}{2}$  giá trị nhà và đất bằng số tiền 1.250.000.000 đồng. Di sản của ông A để lại là 50% giá trị ngôi nhà tương đương  $\frac{1}{2}$  giá trị nhà và đất bằng số tiền 1.250.000.000 đồng

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V yêu cầu hủy phần di chúc của bà đối với di chúc số 6197 lập ngày 22/9/2016; hủy toàn bộ di chúc số 8194 lập ngày 05/11/2019 và hủy toàn bộ di chúc số 2864 lập ngày 18/06/2020 tại Văn phòng công chứng P N thì thấy: Căn cứ điều 640 Bộ luật dân sự thì bà Nguyễn Thị V có quyền hủy bỏ di chúc đã lập vào bất cứ lúc nào. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, thì bà V thể hiện ý chí muốn hủy các di chúc này. Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà V hủy phần di chúc của bà đối với di chúc số 6197 lập ngày 22/9/2016; hủy toàn bộ di chúc số 8194 lập ngày 05/11/2019 và hủy toàn bộ di chúc số 2864 lập ngày 18/06/2020 tại Văn phòng công chứng P N.

*Xét yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng bà V thì thấy:*

Ngày 04/3/2017 ông Nguyễn Bảo A chết, trước khi chết ông A và bà V không có thỏa thuận về chế độ tài sản, do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 66 Luật hôn nhân gia đình thì việc bà V yêu cầu chia  $\frac{1}{2}$  tài sản nhà và đất trị giá 1.250.000.000đ cho bà Vân là có cơ sở nên HĐXX chấp nhận.

Đối với  $\frac{1}{2}$  tài sản nhà và đất còn lại trị giá 1.250.000.000 là phần di sản của ông A để lại, các đồng thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất gồm: bà V, bà T, ông H, bà D, bà T, ông Q không ai có yêu cầu chia di sản của ông A để lại. Do đó HĐXX xét thấy cần giao cho bà T là người quản lý di sản của ông A để lại. Như vậy bà T được giao quản lý phần di sản của ông A để lại trị giá thành tiền là 1.250.000.000 đ. (Nếu các đồng thừa kế của ông A muốn chia di sản thừa của ông A để lại thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác)

Hiện nay bà V còn đang sống trong ngôi nhà và có nguyện vọng sở hữu ngôi nhà nên HĐXX nghị giao cho bà V được quyền sở hữu ngôi nhà và đất nói trên; Bà V có nghĩa vụ bồi trả  $\frac{1}{2}$  giá trị nhà và đất bằng tiền là 1.250.000.000 đ là di sản của ông A để lại cho bà Nguyễn Thị Bảo T quản lý.

Bà V rút yêu cầu chia di sản thừa kế của ông An để lại nên HĐXX đình chỉ yêu cầu này.

\* Án phí dân sự sơ thẩm: bà V thuộc diện người cao tuổi có đơn xin miễn án phí, do đó căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/16, HĐXX miễn án phí dân sự cho bà Nguyễn Thị V được miễn tiền án phí theo điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Bà Nguyễn Thị Bảo T chỉ là người quản lý di sản do ông Nguyễn Bảo A để lại nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

\* Chi phí xem xét thẩm định tài sản là 2.000.000đ đã chi phí hết (bà Nguyễn Thị Bảo T tự nguyện chịu).

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### ***Căn cứ:***

Điều 66 Luật Hôn nhân gia đình, Điều 624,635,636,640,645,649,650 và 651 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 171,254,271 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/16 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng về án phí, lệ phí Tòa án.

#### ***Tuyên bố:***

Chấp nhận yêu cầu hủy phần di chúc của bà Nguyễn Thị V đối với di chúc số 6197 lập ngày 22/9/2016; hủy toàn bộ di chúc số 8194 lập ngày 05/11/2019 và hủy toàn bộ di chúc số 2864 lập ngày 18/06/2020 tại Văn phòng công chứng P N.

Chấp nhận yêu cầu chia tài sản chung của hai vợ chồng bà Nguyễn Thị V.

Đình chỉ yêu cầu chia thừa kế của bà V đối với phần di sản của ông A.

#### ***Xử:***

1/Hủy phần di chúc của bà Nguyễn Thị V đối với di chúc số 6197 lập ngày 22/9/2016; hủy toàn bộ di chúc số 8194 lập ngày 05/11/2019 và hủy toàn bộ di chúc số 2864 lập ngày 18/06/2020 tại Văn phòng công chứng P N.

2/ Chia tài sản chung của hai vợ chồng bà Nguyễn Thị V cụ thể: mỗi người sẽ được hưởng  $\frac{1}{2}$  giá trị nhà và đất trên có giá trị 2.500.000.000đ (tài sản của bà Nguyễn Thị V trị giá thành tiền 1.250.000.000đ, di sản của ông Nguyễn Bảo A để lại trị giá thành tiền là 1.250.000.000đ).

3/Giao cho bà Nguyễn Thị V được sở hữu 01 ngôi nhà cấp 3 có diện tích xây dựng 102,7 m<sup>2</sup>; diện tích sàn: 213,2 m<sup>2</sup>; kết cấu tường xây, nền gạch men, 01 mê đúc, mái lợp tôn; diện tích đất 110,5 m<sup>2</sup> loại đất ở đô thị thuộc thửa đất số 259, tờ bản đồ số 32 tọa lạc tại địa chỉ: số 110 đường Trần Huy Liệu, phường K T, quận C L, thành phố Đà Nẵng được Sở tài nguyên môi trường thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 851724 ngày 31 tháng 8 năm 2016 trị giá là 2.500.000.000 đ. Bà Nguyễn Thị V có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục xác lập quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở theo qui định của pháp luật.

4/Bà Nguyễn Thị V có nghĩa vụ thôi trả giá trị  $\frac{1}{2}$  ngôi nhà và đất trên là phần di sản của ông Nguyễn Bảo A tương đương với số tiền là 1.250.000.000 đ cho bà Nguyễn Thị Bảo T quản lý.

5/Đình chỉ yêu cầu của bà Nguyễn Thị V về việc chia di sản thừa kế của ông Nguyễn Bảo A để lại.

\* Án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Thị V được miễn tiền án phí theo điểm d khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

\* Bà Nguyễn Thị Bảo T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

\* Về chi phí tố tụng:

Chi phí xem xét thẩm định tài sản là 2.000.000đ đã chi phí hết (bà Nguyễn Thị Bảo T tự nguyện chịu).

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Riêng người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

**Nơi nhận:**

- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- CCTHADS Q. Cẩm Lệ;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phùng Văn Nhó**







